

MARKET INSIGHTS REPORTS

07.01.2025

**NHÓM NGUYÊN VẬT LIỆU, PHÂN PHỐI
BÁN LẺ HÀNG LÂU BỀN, NĂNG LƯỢNG CÓ
MẪU HÌNH GIÁ TIÊU CỰC**



NỘI DUNG CHÍNH

03 - 04 CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

05 TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG

06 PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Mô hình hai đỉnh ngắn hạn cho thấy mục tiêu VN-Index tối thiểu 1,230 điểm

07 HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

07 CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

08 DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

08 TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ

09 BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

Xu hướng biến động mạnh trong 3 tháng đầu năm của chu kỳ bầu cử

Chi tiêu quân sự của Nato

10 TTCK MỸ

Dự báo các chỉ số chính sẽ sẽ giảm điểm vào phiên giao dịch tới nay.

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	470
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	156
Số cổ phiếu giảm giá	252
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	62

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	204
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	56
Số cổ phiếu giảm giá	84
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	64

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	325
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	97
Số cổ phiếu giảm giá	146
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	82

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	37,924.83	45,087.02	(7,162.20)
% KL toàn thị trường	6.77%	8.05%	
Giá trị	1,408,759	1,500,742	(91,984)
% GT toàn thị trường	10.68%	11.38%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	1,095.55	1,871.25	(775.71)
% KL toàn thị trường	6.77%	8.05%	
Giá trị	46,002	43,533	2,469
% GT toàn thị trường	5.43%	5.14%	

UPCOM

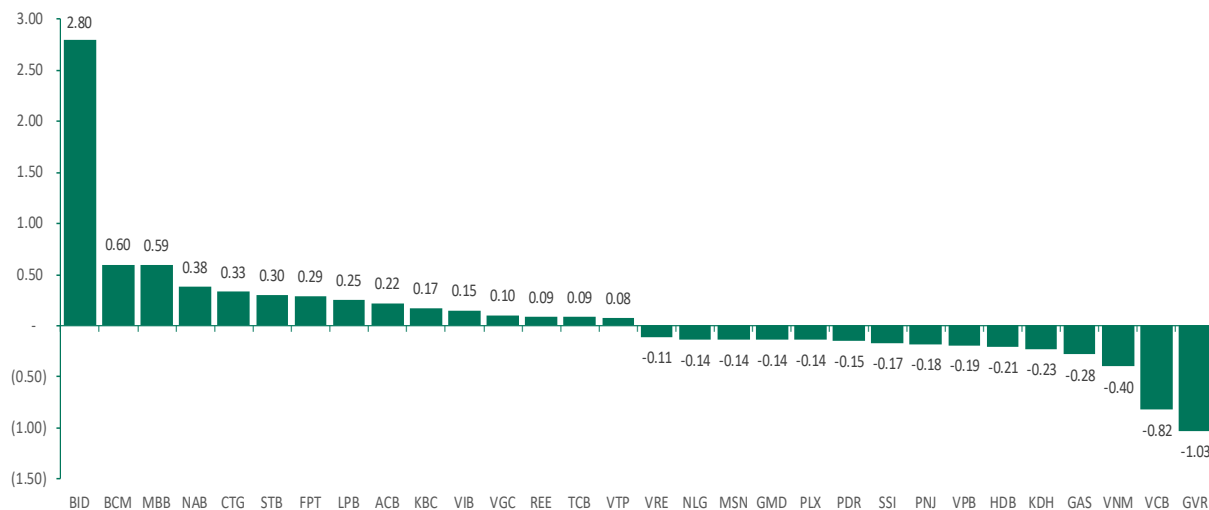
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	1,134.41	436.20	698.21
% KL toàn thị trường	3.50%	1.35%	
Giá trị	27,538	22,145	5,393
% GT toàn thị trường	5.16%	4.15%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	1,252,400	92,300	-600 (-0.65%)	14.90	2.71	6,194	515,873
2	BID	10,448,400	40,400	1,600 (4.12%)	9.62	1.66	4,201	278,660
3	FPT	3,453,300	150,100	800 (0.54%)	26.56	6.20	5,652	220,807
4	CTG	6,267,400	37,450	250 (0.67%)	9.07	1.43	4,128	201,106
5	TCB	7,615,500	23,650	50 (0.21%)	4.50	1.15	5,254	167,084
6	HPG	14,399,600	26,050	0 (0%)	12.85	1.49	2,028	166,622
7	VHM	2,849,700	40,000	0 (0%)	8.53	0.81	4,691	164,296
8	GAS	683,200	67,000	-500 (-0.74%)	13.87	2.63	4,831	156,959
9	VIC	1,965,000	40,500	0 (0%)	16.25	0.94	2,492	154,858
10	VPB	6,745,900	18,700	-100 (-0.53%)	11.14	1.04	1,679	148,364

TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	-0.13%	-1.84%	1,600
Tài chính	+0.49%	-0.86%	104
> Tổ chức tín dụng	+0.65%	-0.29%	29
> Dịch vụ tài chính	-0.82%	-4.99%	62
> Bảo hiểm	+0.05%	-2.97%	13
Công nghiệp	+0.16%	-1.93%	388
> Vận tải	+0.46%	-2.05%	132
> Tư liệu sản xuất	-0.52%	-1.62%	212
> Dịch vụ chuyên biệt và thương mại	-1.03%	-1.76%	44
Bất động sản	-0.05%	-1.13%	142
Tiêu dùng thiết yếu	-0.50%	-3.78%	163
> Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	-0.47%	-3.77%	156
> Đồ gia dụng và cá nhân	0%	-3.78%	6
Nguyên vật liệu	-0.98%	-2.74%	260
Tiện ích	-0.46%	-2.49%	150
Viễn thông	-1.88%	-1.68%	48
> Viễn thông	-1.92%	-1.66%	22
> Truyền thông giải trí	-1.17%	-2.04%	26
Tiêu dùng không thiết yếu	-0.72%	-3.38%	262
> Phân phối và bán lẻ hàng lâu bền	-0.75%	-3.24%	125
> Hàng tiêu dùng và trang trí	-0.62%	-4.01%	92
> Dịch vụ tiêu dùng	-0.96%	-2.32%	33
> Xe và linh kiện	-0.41%	-1.59%	12
Công nghệ thông tin	+0.43%	-1.59%	14
> Phần mềm	+0.44%	-1.58%	7
> Phần cứng	-3.41%	-2.76%	5
> Bán dẫn	0%	-4.30%	2
Chăm sóc sức khỏe	-1.40%	-2.32%	49
> Dược phẩm - sinh học	-1.49%	-2.54%	44
> Chăm sóc sức khỏe	0%	+1.07%	5
Năng lượng	-3.07%	-6.58%	20

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 0.6 điểm (+ 0.05%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Tổ chức tín dụng, phần mềm, vận tải, bảo hiểm...là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày.

Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ như BID, CTG, TCB, MBB, ACB, LPB, STB, FPT, ACV, HVN, MVN, VTP, PHP, BVH, BIC... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) LPB tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: “White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Vận động giá của LPB vẫn theo kiểu mô hình biến động giá hẹp và theo các mô hình kỹ thuật theo lý thuyết. Sau khi có Break out, LPB đang kiểm tra lại kháng cự cũ và nay trở thành hỗ trợ của cổ phiếu – Về cơ bản vẫn là tín hiệu tăng giá trung hạn với độ dốc vừa;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 57%;

(ii) STB tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: “Long White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Đỉnh cũ đang trở thành hỗ trợ cho STB tương ứng với vùng giá 36 – Cơ bản đây vẫn là mô hình tăng giá tích cực của STB;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 58%;

(i) CTG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: “Small Black Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Đỉnh cũ đang trở thành hỗ trợ cho CTG tương ứng với vùng giá 37 – Cơ bản đây vẫn là mô hình tăng giá tích cực của CTG;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 56%;

(ii) FPT tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng thu hẹp lại cảnh báo sự biến động mạnh sắp diễn ra;
- ✓ FPT về cơ bản có mẫu hình giao dịch tiêu cực theo chuẩn phân tích kỹ thuật;
- ✓ Về mặt định giá, chúng tôi cho rằng FPT đang được định giá cao và có thể đây vẫn là áp lực cản trở đà tăng giá mạnh mẽ của cổ phiếu này;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 61%;

(2) Năng lượng, viễn thông, dược phẩm sinh học, truyền thông giải trí, dịch vụ chuyên biệt và thương mại, nguyên vật liệu, dịch vụ tài chính, phân phối bán lẻ hàng lâu bền...là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như PVS, PVD, VGI, CTR, DHG, DVN, VNZ, YEG, TV2, GVR, DGC, DPM, DCM, MSR, NKG, AAA, GDA, SSI, HCM, VND, MBS, VIX, VIX, SHS, PLX, FRT, PNJ, OIL, DGW... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) YEG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: “Black Closing Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cả RSI(14) và giá đều thiết lập mốc thấp mới – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ YEG đang thiết lập mô hình “Cây thông” và về cơ bản NĐT không nên dò đáy cổ phiếu này;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 58%;

(ii) PVD giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: “Long Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cả RSI(14) và giá đều thiết lập mốc thấp mới – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Mô hình giá xuống thiết lập với mục tiêu 20;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 59%;

(iii) TV2 giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: “Long Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Sau đợt phục hồi giá không vượt được kháng cự động MA(200) và bắt đầu rơi tiếp – Cổ phiếu vẫn trong xu hướng giảm giá dài hạn – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 60%;

(iv) GVR giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: “Long Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ GVR thiết lập sóng giảm giá cấu trúc – Tín hiệu giảm giá trung hạn;
- ✓ Ngắn hạn cổ phiếu đang trong vùng quá bán với hỗ trợ là 26 – NĐT quan sát phản ứng sóng phản kháng tại khu vực hỗ trợ này;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 54%;

(v) PNJ giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: “Black Closing Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cả RSI(14) và giá thiết lập mốc thấp mới – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 55%;

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: Mô hình hai đỉnh ngắn hạn cho thấy mục tiêu VN-Index tối thiểu 1,230 điểm

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Small Black Candle”. Khối lượng giao dịch tăng và nằm trên mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá giảm khối lượng giao dịch tăng là mô hình giảm giá có sự hỗ trợ của khối lượng – Tín hiệu tiêu cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài bán ròng hơn 116 tỷ đồng (Tính cả 3 sàn). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: SFPT, VGC, STB, DHT, KBC, FUEVFNVD, BID, TCM, CSV, VTP... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: NLG, VNM, SSI, HPG, VRE, VCI, MWG, KDH, GMD, GAS... Như vậy, về cơ bản giao dịch của khối ngoại không tạo ra điểm nhấn mới. Xu hướng chính vẫn là bán ròng với ngày mua ròng điểm nhẹ trong vài phiên sau đó xu hướng chính vẫn là bán ròng.

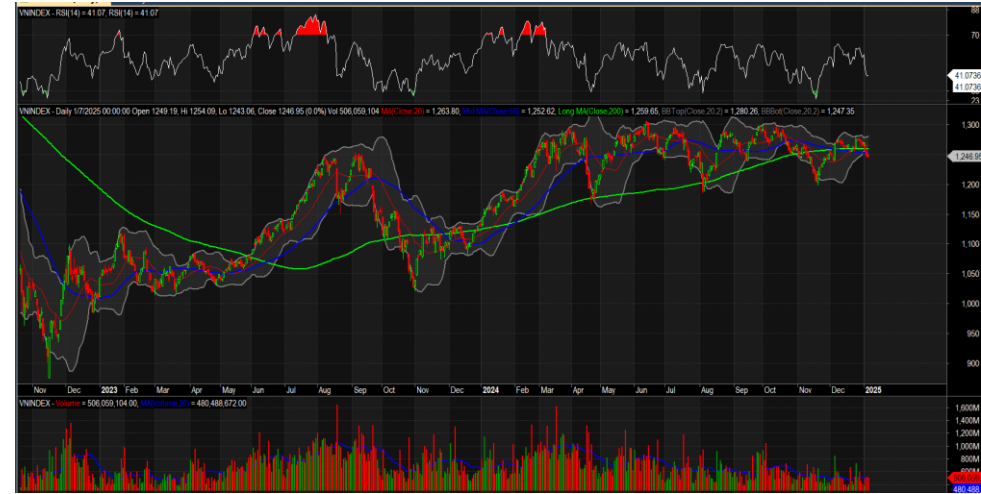
(ii) Với cây nến đỏ giảm hôm nay, mẫu hình kỹ thuật ngắn hạn đã chuyển sang tiêu cực. Chúng ta thấy rằng có thể VN-Index đã bước vào chu kỳ biến động mạnh hơn. Phía giảm đang được mở rộng biên độ và không loại trừ khả năng chỉ số có thể về dưới mốc 1,230 điểm hoặc 1,200 điểm lần nữa. Tuy nhiên, chúng tôi cũng chưa thấy dấu hiệu tiêu cực hơn trong trung hạn mà chỉ thấy xác suất tạo mô hình bốn đáy có tỷ lệ cao hơn. Về cái nhìn chu kỳ, chúng tôi vẫn cho rằng tháng 3/2025 có thể khởi đầu cho một chu kỳ đáy lớn.

(iii) Ngành ngân hàng đã dừng giảm giá trong phiên giao dịch hôm nay nhưng nhóm vốn hóa vừa và nhỏ vẫn tiếp tục trong xu hướng điều chỉnh sau chuỗi gần 2 tháng tăng giá. Điều này khiến tâm lý NĐT chán nản bởi đây cũng là nhóm họ nắm giữ nhiều trong danh mục. Có lẽ xu hướng này còn kéo dài từ 3 – 10 ngày nữa tùy theo mã để nhóm này có thể tìm thấy đáy hỗ trợ tạm thời... Nhóm chứng khoán và bất động sản vốn là nhóm định giá cao tiếp tục xu hướng chiết khấu giá lúc này. Điều này có lẽ cũng cần thiết với thị trường. Để có thể thiết lập một sóng to thì điều cần thiết xuất phát điểm của nhóm chứng khoán phải ở nền định giá thấp chứ không phải ở nền định giá quá cao như hiện tại.

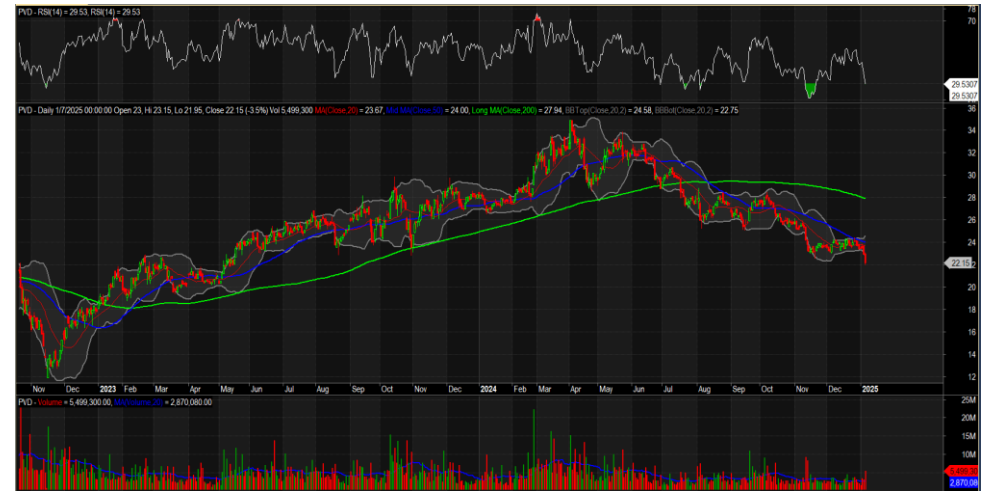
Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 03 mã cho tín hiệu mua, 06 mã cho tín hiệu bán, 21 mã cho tín hiệu đi ngang. BID, BCM, FPT... cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 50% và 20% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch không rõ tăng hay giảm điểm với giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 4. Hỗ trợ là 1,230 điểm và kháng cự là 1,300 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ phiếu PVD



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	460.39	462.02	458.77	NO	464.74	472.32	476.67	484.25	452.81	448.46	440.88	436.53
HNXINDEX	221.7	222.06	221.34	NO	222.94	224.9	226.14	228.1	219.74	218.5	216.54	215.3
UPIINDEX	93.27	93.4	93.13	NO	93.53	94.07	94.33	94.87	92.73	92.47	91.93	91.67
VN30	1315.69	1315.89	1315.48	YES	1321.82	1328.37	1334.5	1341.05	1309.14	1303.01	1296.46	1290.33
VNINDEX	1248.03	1248.57	1247.49	YES	1253.01	1259.06	1264.04	1270.09	1241.98	1237	1230.95	1225.97
VNXALL	2120.37	2120.37	2120.37	YES	2120.37	2120.37	2120.37	2120.37	2120.37	2120.37	2120.37	2120.37
VN30FIM	1320.47	1321.5	1319.43	YES	1325.93	1333.47	1338.93	1346.47	1312.93	1307.47	1299.93	1294.47
VN30F1Q	1330.77	1331.3	1330.23	YES	1334.03	1338.37	1341.63	1345.97	1326.43	1323.17	1318.83	1315.57
VN30F2M	1326.57	1327.85	1325.28	YES	1331.13	1338.27	1342.83	1349.97	1319.43	1314.87	1307.73	1303.17
VN30F2Q	1333.17	1334.5	1331.83	NO	1335.83	1341.17	1343.83	1349.17	1327.83	1325.17	1319.83	1317.17
BCM	72.13	71.9	72.37	NO	74.47	76.33	78.67	80.53	70.27	67.93	66.07	63.73
ACB	24.95	24.92	24.97	YES	25.1	25.2	25.35	25.45	24.85	24.7	24.6	24.45
BID	39.98	39.78	40.19	NO	40.92	41.43	42.37	42.88	39.47	38.53	38.02	37.08
BVH	48.72	48.67	48.76	YES	49.38	49.97	50.63	51.22	48.13	47.47	46.88	46.22
CTG	37.53	37.58	37.49	NO	37.92	38.38	38.77	39.23	37.07	36.68	36.22	35.83
FPT	150.3	150.4	150.2	YES	151.1	152.1	152.9	153.9	149.3	148.5	147.5	146.7
GVR	28.67	28.85	28.48	NO	29.33	30.37	31.03	32.07	27.63	26.97	25.93	25.27
GAS	67.27	67.4	67.13	NO	67.63	68.27	68.63	69.27	66.63	66.27	65.63	65.27
HDB	24.3	24.33	24.28	NO	24.5	24.75	24.95	25.2	24.05	23.85	23.6	23.4
HPG	26.17	26.22	26.11	NO	26.28	26.52	26.63	26.87	25.93	25.82	25.58	25.47
MBB	21.52	21.45	21.58	NO	21.83	22.02	22.33	22.52	21.33	21.02	20.83	20.52
MSN	67.17	67.35	66.98	NO	67.83	68.87	69.53	70.57	66.13	65.47	64.43	63.77
MWG	57.1	57.1	57.1	YES	57.8	58.5	59.2	59.9	56.4	55.7	55	54.3
PLX	38.15	38.28	38.03	NO	38.4	38.9	39.15	39.65	37.65	37.4	36.9	36.65
POW	11.52	11.55	11.48	NO	11.58	11.72	11.78	11.92	11.38	11.32	11.18	11.12
SAB	53.87	53.95	53.78	NO	54.03	54.37	54.53	54.87	53.53	53.37	53.03	52.87
SHB	10.28	10.3	10.27	NO	10.32	10.38	10.42	10.48	10.22	10.18	10.12	10.08
SSB	16.72	16.67	16.76	NO	16.88	16.97	17.13	17.22	16.63	16.47	16.38	16.22
SSI	24.8	24.92	24.67	NO	25.1	25.65	25.95	26.5	24.25	23.95	23.4	23.1
TCB	23.7	23.72	23.67	NO	23.85	24.05	24.2	24.4	23.5	23.35	23.15	23
STB	36.77	36.7	36.83	NO	37.18	37.47	37.88	38.17	36.48	36.07	35.78	35.37
TPB	16.13	16.15	16.12	NO	16.22	16.33	16.42	16.53	16.02	15.93	15.82	15.73
VCB	92.6	92.75	92.45	NO	92.9	93.5	93.8	94.4	92	91.7	91.1	90.8
VHM	39.97	39.95	39.98	YES	40.08	40.17	40.28	40.37	39.88	39.77	39.68	39.57
VIB	19.3	19.28	19.33	NO	19.5	19.65	19.85	20	19.15	18.95	18.8	18.6
VJC	99.3	99.2	99.4	NO	100.1	100.7	101.5	102.1	98.7	97.9	97.3	96.5
VIC	40.42	40.38	40.46	NO	40.63	40.77	40.98	41.12	40.28	40.07	39.93	39.72
VPB	18.77	18.8	18.73	NO	18.83	18.97	19.03	19.17	18.63	18.57	18.43	18.37
VNM	62.1	62.3	61.9	NO	62.6	63.5	64	64.9	61.2	60.7	59.8	59.3
VRE	16.97	16.97	16.96	YES	17.13	17.32	17.48	17.67	16.78	16.62	16.43	16.27

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
NAB	14,736,600	3,021,480	488	6.96
DIG	12,234,900	5,394,310	227	-3.47
BID	10,448,400	3,724,090	281	4.12
KBC	8,651,800	3,044,400	284.19	3.31
MSN	5,735,600	2,845,140	202	-0.6
GVR	3,865,500	1,545,350	250	-3.74
NLG	3,763,700	1,691,990	222.44	-4.56
NTL	3,507,300	1,630,040	215	-4.57
DC4	1,667,400	669,930	249	-5.6
BCM	1,282,500	264,700	484.51	3.27
HAP	946,500	159,040	595	6.88
CTP	596,300	85,610	697	-2.78
DHT	489,700	174,740	280	-9.48
TRC	409,500	168,750	243	2.52
FOX	395,600	98,650	401.01	3.44
THM	187,400	31,830	589	1.72
AMS	154,900	76,230	203	-4.3
PXI	148,600	26,770	555	0
SD5	128,300	11,320	1,133	0
SJS	117,800	57,730	204.05	3.84
LSG	84,600	35,790	236	-2.36
NBB	83,100	15,430	539	5.31
AAM	63,800	13,350	478	0.71
PTC	59,900	18,440	325	-6.67
CKG	57,900	11,380	508.79	-0.44
HTI	54,300	12,260	443	0
SBA	47,800	22,950	208	1.02
STK	45,900	21,870	210	-0.82
CIP	43,100	770	5,597	12.5
TCT	35,500	4,940	719	5.79
VBB	35,300	12,750	277	0
TDG	31,700	14,160	224	0
KMR	26,000	12,050	216	0.31
HU3	24,700	12,330	200	2.86
VSH	24,300	7,430	327	0
D11	23,100	5,580	414	0
BTP	22,100	7,110	311	-1.67
LHC	21,300	7,810	273	-1.38
TSB	18,300	5,680	322	0.23
MIC	17,900	3,680	486	2.56

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

- Lưu ý: NAB, DIG...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
9-Dec	VHC	Mua	≤ 74.5	10% -20%	Buy Kumo Break out/Xuất khẩu cá tra tăng mạnh về sản lượng và giá trị
9-Dec	HQC	Mua	≤ 3.4	10% -20%	Phân kỳ dương cảnh báo sự đảo chiều/Mô hình đáy vòng/Cổ phiếu có tính đầu cơ cao

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI**;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 06/01, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.337 VND/USD, tăng 03 đồng so với phiên cuối tuần trước. Tỷ giá mua giao ngay và tỷ giá bán giao ngay được giữ nguyên niêm yết lần lượt ở mức 23.400 VND/USD và 25.450 VND/USD. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 25.380 VND/USD, giảm 25 đồng so với phiên 03/01. Tỷ giá trên thị trường tự do không thay đổi ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 25.700 VND/USD và 25.800 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 06/01, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm 0,02 – 0,09 đpt ở hầu hết các kỳ hạn từ 1M trở xuống ngoại trừ tăng 0,01 đpt ở kỳ hạn 2W so với phiên cuối tuần trước; cụ thể: ON 3,91%; 1W 4,33%; 2W 4,49 và 1M 5,09%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giảm 0,01 – 0,02 đpt ở các kỳ hạn ON và 2M trong khi đi ngang ở các kỳ hạn 1W và 1M, giao dịch tại: ON 4,41%; 1W 4,50%; 2W 4,58%, 1M 4,61%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp biến động trái chiều, chốt phiên với mức: 3Y 2,03%; 5Y 2,30%; 7Y 2,55%; 10Y 2,98%; 15Y 3,15%.
- Nghị quyết thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 5.000 tỷ đồng, kỳ hạn 7 ngày, lãi suất ở mức 4,0%. Có 5.000 tỷ đồng trúng thầu; có 25.000 tỷ đồng đáo hạn. NHNN chào thầu tín phiếu NHNN ở 2 kỳ hạn 07 ngày và 14 ngày, đấu thầu lãi suất. Có 12.450 tỷ đồng trúng thầu ở kỳ hạn 07 ngày, có 6.600 tỷ đồng trúng thầu ở kỳ hạn 14 ngày, đều với lãi suất 4,0%. Có 9.390 tỷ đồng tín phiếu đáo hạn. Như vậy, NHNN hút ròng 29.660 tỷ đồng từ thị trường qua kênh thị trường mở trong phiên hôm qua. Có 53.986,12 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố, có 63.580 tỷ đồng tín phiếu lưu hành trên thị trường.

Các thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

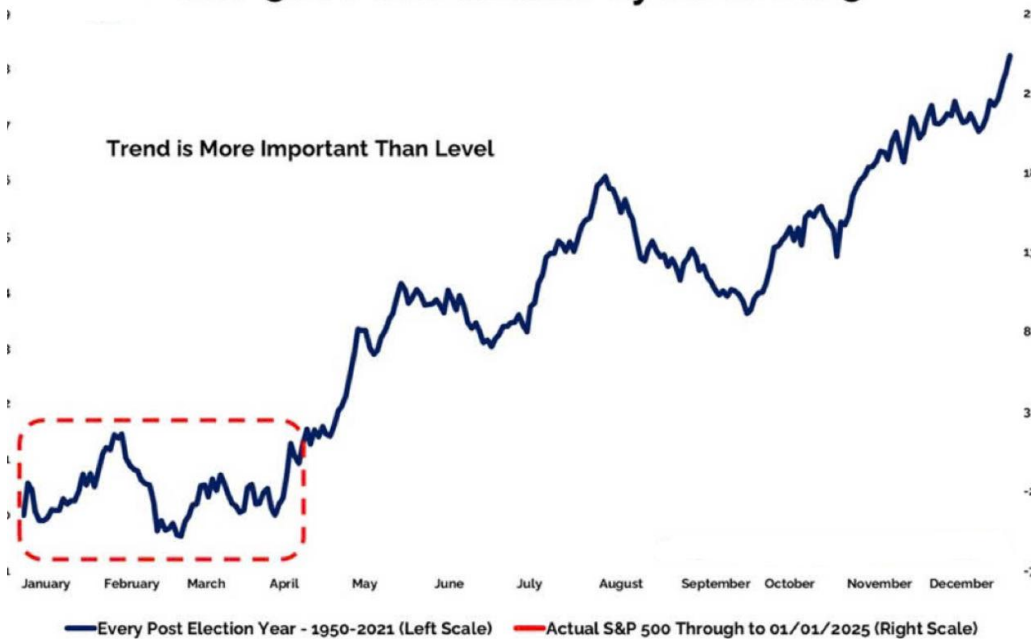
- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

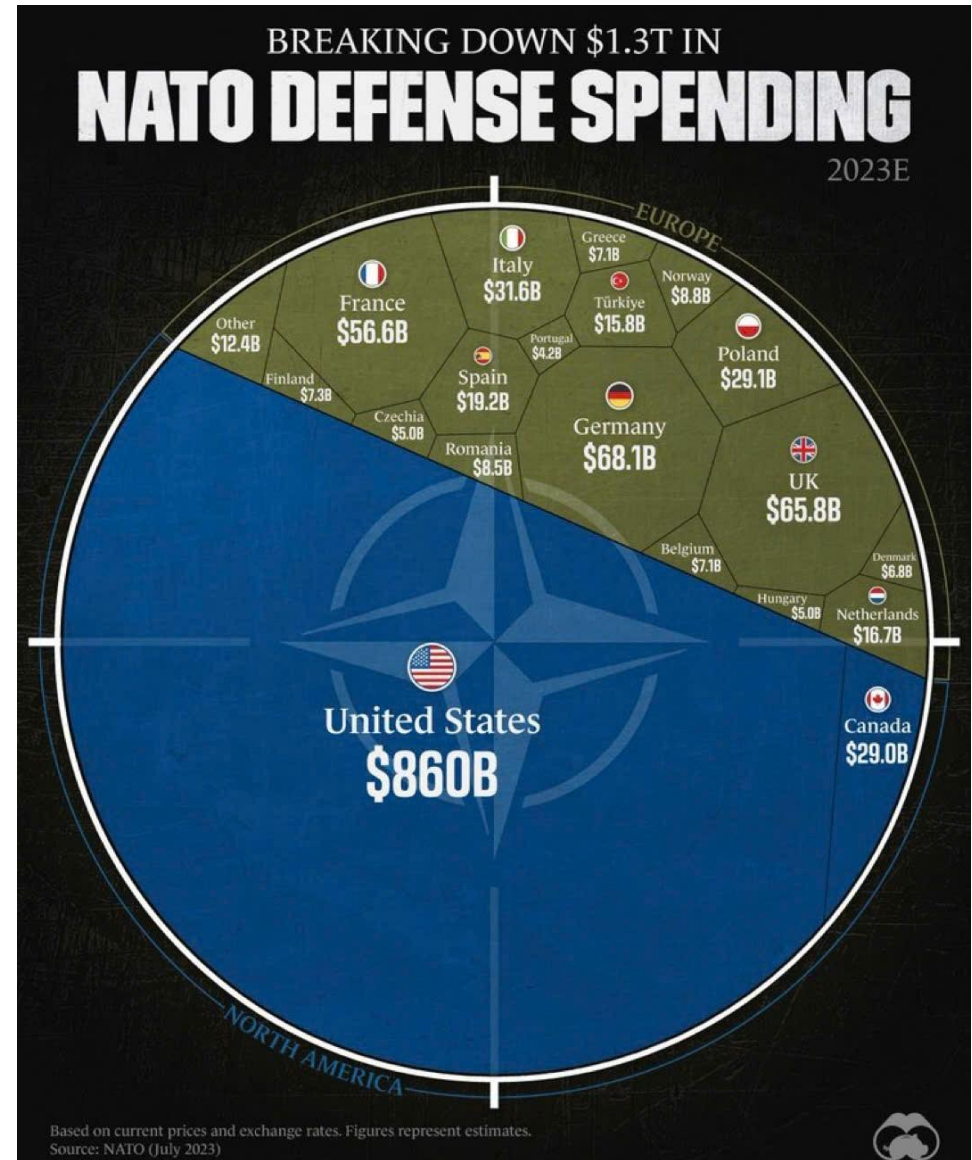


Xu hướng biến động mạnh trong 3 tháng đầu năm của chu kỳ bầu cử

S&P 500 Post Election Cycle vs 2025



Chi tiêu quân sự của Nato





AMZN vừa có Break out – Sẽ có Retest ?



AAPL đang thử thách mốc hỗ trợ MA(50) ?



Novavax có Break out mô hình Falling Wedge ?



% số cổ phiếu trong S&P 500 nằm trên MA(200) đang giảm nhanh – Tín hiệu tiêu cực



Kết luận: Dự báo các chỉ số chính sẽ giảm điểm vào phiên giao dịch tối nay.

(*)**Bản quyền:** Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 Tổng đài: 1900 1811

 trungtamcskh@aas.com.vn

Mở tài khoản ngay

